



NGÂN HÀNG TMCP
SÀI GÒN – HÀ NỘI

Số: 8512/2026/CV-SHB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 234/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/06/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ):** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội (“Tổ Chức Phát Hành” hoặc “SHB”)
- Tên viết tắt:** Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính:** Số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại:** (024) 3942 3388 **Fax:** (024) 3941 0844 **Website:** www.shb.com.vn
- Vốn điều lệ (*):** 45.942.000.240.000 VND (theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 13/04/2026 (“Giấy Phép 19”))
(*): Theo thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết số 5052/2026/CV-SHB ngày 02/06/2026 của SHB, tổng số cổ phiếu của SHB là 5.344.200.024 cổ phiếu (gồm 496.186 cổ phiếu quỹ và 5.343.703.838 cổ phiếu có quyền biểu quyết), tương ứng Vốn điều lệ là 53.442.000.240.000 VND. So với Vốn điều lệ tại Giấy Phép 19, Vốn điều lệ của SHB tăng thêm 7.500.000.000.000 VND, cụ thể như sau:
 - Ngày 04/05/2026, SHB đã nhận được văn bản số 3528/UBCK-QLCB ngày 29/04/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của SHB. Theo đó, SHB đã thực hiện phân phối 200.000.000 cổ phiếu, tương ứng 2.000.000.000.000 VND.
 - Ngày 05/06/2026, SHB đã nhận được văn bản số 4950/UBCK-QLCB ngày 03/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty của SHB. Theo đó, SHB đã thực hiện phân phối 90.629.616 cổ phiếu, tương ứng 906.296.160.000 VND.
 - Ngày 08/06/2026, SHB đã nhận được văn bản số 5023/UBCK-QLCB ngày 05/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của SHB. Theo đó, SHB đã thực hiện phân phối 459.370.384 cổ phiếu, tương ứng 4.593.703.840.000 VND.

Hiện tại, SHB đang thực hiện các thủ tục liên quan với NHNN để đăng ký sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động đồng thời cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới (53.442.000.240.000 VND).

6. Mã cổ phiếu: SHB

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Số hiệu tài khoản: 120038 (Mã Citad: 01348002)

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 35 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2024.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành
1.	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2.	Phát hành chứng chỉ tiền gửi.
3.	Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; f) Thư tín dụng.
4.	Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5.	Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6.	Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây: a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định của NHNN.
7.	Vay NHNN dưới hình thức tái cấp vốn.
8.	Mua, bán giấy tờ có giá với NHNN.
9.	Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của NHNN.
10.	Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.
11.	Mở tài khoản: a) Mở tài khoản thanh toán tại NHNN; b) Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản;

STT	Tên ngành
	c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
12.	Tổ chức thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
13.	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
14.	Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài: a) Các dịch vụ, sản phẩm về ngoại hối trong phạm vi do NHNN quy định; b) Các dịch vụ, sản phẩm phái sinh về lãi suất.
15.	Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của NHNN.
16.	Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của NHNN.
17.	Các hoạt động kinh doanh khác: a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ không qua tài khoản; c) Mua, bán tín phiếu NHNN, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và các giấy tờ có giá khác; d) Dịch vụ môi giới tiền tệ; e) Kinh doanh vàng; f) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng; g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác theo quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động; h) Phát hành trái phiếu; i) Lưu ký chứng khoán; j) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
18.	Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
19.	Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
20.	Mua nợ.
21.	Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau đây: a) Hệ thống của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT); b) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế Visa; c) Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard.

- Mã ngành 6419 (chính)
- Sản phẩm/dịch vụ chính:

tín dụng, dịch vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán, các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng thương mại khác;

- Hoạt động ngân hàng bán lẻ: tập trung phục vụ các tầng lớp dân cư, phát triển các sản phẩm, dịch vụ huy động vốn/cho vay/thanh toán đáp ứng các nhu cầu tài chính của cá nhân; phát triển các sản phẩm thẻ.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 19/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 13/04/2026 (“Giấy Phép 19”) và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy Phép 19.

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu: Trái phiếu SHB phát hành ra công chúng năm 2026 (“**Trái Phiếu**”).

2. Loại Trái Phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

3. Mã Trái Phiếu: SHB7Y202601.

4. Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).

5. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá): 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ đồng).

7. Giá chào bán: 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn đồng một Trái Phiếu).

8. Lãi suất: Trái Phiếu có lãi suất thả nổi, được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + \text{biên độ } 3,3\%/ \text{năm (ba phẩy ba phần trăm một năm)}$$

Trong đó:

- *Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.*
- *Ngày Xác Định Lãi Suất đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày SHB ban hành Thông báo chào bán Trái Phiếu ra công chúng của mỗi Đợt. Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.*
- *Kỳ Tính Lãi có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài kể từ và bao gồm Ngày phát hành hoặc từ và bao gồm Ngày thanh toán lãi liền trước cho đến nhưng không bao gồm Ngày thanh toán lãi tương ứng của Kỳ Tính Lãi đó.*

9. Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm.

10. Kỳ trả lãi: Lãi được thanh toán sau, định kỳ 06 (sáu) tháng một lần kể từ Ngày phát hành

hoặc thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào ngày mua lại trước hạn Trái Phiếu (nếu có).

11. Phương thức phân phối: Bán trực tiếp cho các nhà đầu tư tại Trụ sở chính, Chi nhánh và Phòng giao dịch của SHB và Thông qua Đại Lý Phát Hành (Đại lý phân phối) là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

12. Thời gian nhận đăng ký mua và nhận tiền mua Trái Phiếu: Từ ngày 25/06/2026 đến ngày 18/08/2026.

13. Ngày kết thúc đợt chào bán: 18/08/2026.

14. Ngày dự kiến chuyển giao Trái Phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt chào bán, Nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu và/hoặc bản gốc trích lục Sổ đăng ký (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu), trừ trường hợp Nhà đầu tư đã ủy quyền cho Tổ Chức Phát Hành làm thủ tục lưu ký tập trung.

III. Kết quả chào bán Trái Phiếu

Chi tiết được trình bày tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán Trái Phiếu

1. Tổng số Trái Phiếu đã phân phối: 20.807.600 Trái Phiếu, tương đương 69,36% tổng số Trái Phiếu chào bán.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 2.080.760.000.000 đồng.

3. Tổng chi phí: 11.075.000.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành: 0 đồng.
- Phí phân phối Trái Phiếu: 10.000.000.000 đồng.
- Phí kiểm toán: 0 đồng.
- Phí tư vấn hồ sơ chào bán: 700.000.000 đồng.
- Phí đại diện người sở hữu Trái Phiếu dự kiến: 350.000.000 đồng.
- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: 25.000.000 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 2.069.685.000.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ Chức Phát Hành sau đợt chào bán

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (ngày 30/06/2026) (*)	Sau đợt chào bán (ngày 18/08/2026) (*)
1. Tổng nợ (**)	887.513	866.916
- Nợ ngắn hạn	481.349	509.096
- Nợ dài hạn	406.164	357.820
- Trong đó: Trái phiếu chưa đáo hạn (***)	15.030	15.111

- Trong đó: Trái phiếu chưa đáo hạn	15.030	15.111
2. Tổng vốn chủ sở hữu	75.154	76.986
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	11,81	11,26

Nguồn: SHB

(*) Theo số liệu hợp nhất của SHB;

(**) Chỉ tiêu tính theo đặc thù của hoạt động lĩnh vực ngân hàng;

(***) Trong giai đoạn từ ngày 30/06/2026 đến ngày 18/08/2026, SHB đã thực hiện các giao dịch phát hành/mua lại trái phiếu, chi tiết như sau:

- Tổng giá trị trái phiếu phát hành (chỉ gồm mã Trái Phiếu SHB7Y202601): 2.081 tỷ đồng;
- Tổng giá trị mua lại trái phiếu: 2.000 tỷ đồng;
- Tổng giá trị số dư trái phiếu tăng thêm: 81 tỷ đồng.

VI. Tài liệu gửi kèm

Giấy xác nhận số dư số 178/2026 LPBQT ngày 19/08/2026 của Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank), Chi nhánh Đông Đô – Phòng giao dịch lớn Quang Trung, nơi Tổ Chức Phát Hành mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP.HĐQT, VP.TGĐ;
- Lưu: HCNV, TTGTCTG.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THU HÀ

PHỤ LỤC KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI RA CÔNG CHÚNG

(Đính kèm Báo cáo số 8512 /2026/CV-SHB ngày 25.1.8/2026 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội)

Đối tượng mua Trái Phiếu	Giá chào bán (đồng /Trái Phiếu)	Số Trái Phiếu chào bán	Số Trái Phiếu đăng ký mua	Số Trái Phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số Trái Phiếu còn lại	Tỷ lệ Trái Phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. Nhà đầu tư trong nước	100.000	30.000.000	20.807.600	20.807.600	6	6	0	9.192.400	69,36%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	100.000	30.000.000	0	0	0	0	0	30.000.000	0,00%
Tổng số	100.000	30.000.000	20.807.600	20.807.600	6	6	0	9.192.400	69,36%

